TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM** Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30-5-2018 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Cụm 9, huyện P, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 5, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: Có mặt chị T, anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2017, bản tự khai, lời khai, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T tại phiên toà với nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 19/11/2015.

Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống cùng với mẹ đẻ anh Q ở xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần hai tháng thì mâu thuẫn vì chị T phát hiện anh Q chơi lô đề cờ bạc nợ nhiều tiền, chị T phải lấy tiền riêng trả nợ cho anh Q. Ngày 30/12/2015 âm lịch, vợ chồng nói chuyện về việc không còn tiền để đi chúc tết bố mẹ đẻ chị T thì anh Q đánh chị T. Ngày 09/01/2016 âm lịch, chị T về nhà bố mẹ đẻ ở huyện P, thành phố Hà Nội làm ăn, sinh sống. Thời gian đầu chị về sinh sống tại nhà bố mẹ, anh Q thỉnh thoảng có qua lại nhưng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau. Anh Q đến nhà bố mẹ chị T chửi bới và đập ảnh cưới của vợ chồng, đòi nhẫn cưới, mượn xe máy của chị T đem đi cầm cố. Từ đầu tháng 5/2016 đến nay, vợ chồng không gặp nhau, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống và đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với anh Q.

- Anh Phạm Văn Q trình bày:

Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng đang chung sống hạnh phúc thì đến sau tết nguyên đán năm 2016 chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ làm ăn sinh sống. Khi chị T về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở huyện P, Thành phố Hà Nội, anh Q vẫn thường xuyên qua lại chung sống cùng chị T. Từ tháng 10/2016 anh Q thấy chị T không muốn gặp anh và có thái độ lạnh nhạt với anh nên anh không về với chị T nữa, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Anh Q cho rằng anh thỉnh thoảng có chơi cờ bạc nhưng trước khi kết hôn chị T đã biết việc này mà vẫn quyết tâm kết hôn với anh, anh không đánh chị T, nội dung đơn ly hôn chị T viết là không đúng sự thật nên khi Toà án tiến hành hoà giải anh không đồng ý ly hôn. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn, anh Q nhất trí ly hôn với chị T.

- Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Chị T và anh Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

* Tại phiên tòa:

- Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Q. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh Q đồng ý ly hôn với chị T; Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh Q không đồng ý việc chị T nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật

của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh Q kết hôn hợp pháp, từ tháng 10/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q.

Các vấn đề khác, chị T và anh Q không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q đề nghị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân giải quyết vụ việc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q lấy nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q ham chơi cờ bạc và đánh đập chị T. Anh Q cho rằng, việc anh chơi cờ bạc là có nhưng anh không đánh chị T. Chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Q đã nhiều lần tìm chị T về đoàn tụ nhưng chị T không về. Từ tháng 10/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, vợ chồng chị T và anh Q đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm và quyền kháng các: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q.

- Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q mỗi người phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 03892 ngày 03 tháng 01 năm 2018 Chị Nguyễn Thị T được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam